

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2016/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 26 tháng 10 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Bổ sung giá đất ở thị xã Sông Cầu vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) của UBND tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019);*

*Ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh (tại Công văn số 268/HĐND-KTNS ngày 25/10/2016);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 755/TTr-STNMT ngày 25/10/2016); ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 195/BC-STP ngày 04/10/2016).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung giá đất ở đường kè đầm Cù Mông, thị xã Sông Cầu qua 04 xã: Xuân Lộc, Xuân Bình, Xuân Hải và Xuân Hòa vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh; như sau:

**1.** Bổ sung giá đất ở đường kè đầm Cù Mông, thị xã Sông Cầu qua 04 xã: Xuân Lộc, Xuân Bình, Xuân Hải và Xuân Hòa như sau:

*Đơn vị tính: 1.000đồng/m<sup>2</sup>*

STT	Đường, đoạn đường	VT1	VT2	VT3	VT4
<b>1</b>	<b>Xã Xuân Lộc (xã đồng bằng)</b>				
1.4.a	Đường kè đầm Cù Mông				
-	Đoạn từ giáp Quốc lộ 1 đến giáp thửa đất nhà ở của ông Trần Đình Phó	600	360	210	130
-	Đoạn từ phía Bắc của nhà ông Trần Đình Phó đến giáp xã Xuân Bình	650	390	230	140
<b>2</b>	<b>Xã Xuân Bình (xã đồng bằng)</b>				
2.5.a	Đường kè đầm Cù Mông				

-	Đoạn từ giáp xã Xuân Lộc đến giáp cầu Xuân Bình-Xuân Hải	700	420	250	150
-	Đoạn từ giáp cầu Xuân Bình-Xuân Hải đến giáp Quốc lộ 1	500	300	180	100
<b>3</b>	<b>Xã Xuân Hải (xã đồng bằng)</b>				
3.4.a	Đường kè đầm Cù Mông (đoạn từ giáp xã Xuân Hòa đến giáp cầu Xuân Bình-Xuân Hải)	700	420	250	150
<b>4</b>	<b>Xã Xuân Hòa (xã đồng bằng)</b>				
4.3.a	Đường kè đầm Cù Mông	700	420	250	150

**2.** Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Sông Cầu; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chí Hiên**

-	Đoạn từ giáp xã Xuân Lộc đến giáp cầu Xuân Bình-Xuân Hải	700	420	250	150
-	Đoạn từ giáp cầu Xuân Bình-Xuân Hải đến giáp Quốc lộ 1	500	300	180	100
<b>3</b>	<b>Xã Xuân Hải (xã đồng bằng)</b>				
3.4.a	Đường kè đầm Cù Mông (đoạn từ giáp xã Xuân Hòa đến giáp cầu Xuân Bình-Xuân Hải)	700	420	250	150
<b>4</b>	<b>Xã Xuân Hòa (xã đồng bằng)</b>				
4.3.a	Đường kè đầm Cù Mông	700	420	250	150

**2.** Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Sông Cầu; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chí Hiên**